CÔNG TY CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

 CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH 6 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

 Số : / CT6 -TCKT

 *( V/v: Báo cáo tình hình tài chính, Đông anh, ngày 14 tháng 03 năm 2014*

 *kế hoạch tài chính, phân phối cổ tức "*

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CỔ TỨC NĂM 2013.

 KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2014

 *Kính gửi*: CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH 6

PHẦN A:

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH , KẾT QUẢ KINH DOANH, PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CHIA CỔ TỨC 2013.

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2013:

1. TỔNG TÀI SẢN CÔNG TY : 315.259.028.009 đ

 (Giảm xuống 63.698.094.774 đ so với thời điểm 31/12/2012)

 Trong đó: - Tiền và các khoản tương đương tiền: 16.303.561.720 đ

 - Các khoản phải thu: 126.808.000.234 đ

 - Hàng tồn kho : 117.862.631.899 đ

 - Tài sản ngắn hạn khác: 2.203.983.026 đ

 - Tài sản cố định: 46.056.230.504 đ + Nguyên giá : 111.889.334.803 đ

 + Giá trị đã khấu hao: 65.833.104.299 đ

 + Giá trị còn lại : 46.056.230.504 đ

 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang 4.548.718.228 đ

 - Tài sản dài hạn khác: 1.475.901.972 đ

2. TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN: 315.259.028.009 đ

 - Nợ phải trả: 233.350.772.008 đ

 + Nợ ngắn hạn : 230.951.945.645 đ

 Trong đó Vay ngân hàng 108.185.216.979 đ

 Phải trả người bán 48.443.119.330 đ

 + Nợ dài hạn: 2.398.826.363 đ

 - Nguồn vốn chủ sở hữu: 81.908.256.001 đ

 Trong đó : + Vốn góp của cổ đông: 61.080.780.000 đ

 + Thặng dư vốn cổ phần: 989.164.000 đ

 + Cổ phiếu quỹ: -23.190.000 đ

 + Quỹ đầu tư phát triển: 6.372.957.934 đ

 + Quỹ dự phòng tài chính: 3.173.114.305 đ

 + Lợi nhuận chưa phân phối : 10.315.429.762 đ

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013 :

1. DOANH THU KINH DOANH NĂM 2013 : 316.984.256.432 đ

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : 314.377.410.457 đ

 - Doanh thu hoạt động tài chính : 115.160.631 đ

 - Doanh thu khác (Thu nhập khác) : 2.604.234.296 đ

2. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH:

 Tổng chi phí năm 2013 là : 311.811.654.264 đ 2.1 Chi phí các đơn vị thực hiện( Giá vốn hàng bán): 275.943.450.980 đ

 2.2 Chi phí bán hàng 375.554.025 đ

 2.4 Chi phí tài chính (Trả lãi vay,…) 7.401.420.372 đ

 2.5 Chi phí khác (Chi phí thanh lý, nhượng bán…) 1.246.899.131 đ

 2.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp (642) 18.463.009.850 đ

 Trong đó: + Công ty TNHH một thành viên đá phủ lý: 861.230.350 đ

 + Công ty cổ phần công trình 6: 17.601.779.500 đ

 Chi phí quản lý doanh nghiệp chủ yếu các khoản mục lớn sau:

 - Chi lương gián tiếp quản lý: 7.233.530.632 đ

 - Khấu hao tài sản cố định: 1.078.429.149 đ

 - Sữa chữa mua sắm công cụ dụng cụ quản lý: 477.774.890 đ

 - Chi phí điện nước, tiếp khách , hội họp: 1.091.367.646 đ

 - Văn phòng phẩm, điện thoại , Fax, gửi tài liệu: 440.570.072 đ

 - Nghiệp vụ phí chi phí bảo lãnh các loại: 3.819.690.463 đ

 - Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, kinh phí công đoàn: 479.623.224 đ

 - Chi phí tiếp khách thanh quyết toán công trình: 487.762.215 đ

 - Xăng xe con đi công tác : 450.204.029 đ - Thuế muôn bài, thuế đất: 609.493.311 đ

 - Trích lập dự phòng: 2.266.164.250 đ

3. LỢI NHUẬN HOẠT DỘNG KINH DOANH NĂM 2013:

 \* Tổng lợi nhuận: 13.666.471.026đ

 - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh 12.309.135.861 đ

 - Lợi nhuận từ thu nhập khác: 1.357.335.165 đ

 \* Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: 3.413.003.467 đ

 \* Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: -1.212.898 đ

 \* Lợi nhuận sau thuế năm 2013: 10.254.680.457đ

 Trong đó : Lợi nhuận từ công ty mẹ CTCPCT6 : 10.239.010.402 đ

 Lợi nhuận từ công ty con Đá Phủ lý : 19.308.749 đ

 Thu nhập hoãn lại -3.638.694 đ

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THUẾ VỚI NHÀ NƯỚC:

1. Thuế phải nộp đầu năm (Năm trước chuyển sang): 10.907.315.998 đ

 - Thuế giá trị gia tăng: 6.852.630.211 đ

 - Thuế thu nhập doanh nghiệp: 3.981.602.285 đ

 - Thuế tài nguyên: 2.331.000 đ

 - Thuế thu nhập cá nhân : 14.600.841 đ

 - Thuế khác và Lệ phí 56.151.661 đ

2. Tổng số thuế phải nộp trong năm 2013: 24.527.205.584 đ

 - Thuế giá trị gia tăng: 12.011.605.912 đ + Thuế VAT phải nộp Công ty mẹ (C.ty6) : 11.747.287.672 đ

 + Thuế VAT phải nộp công ty Đá Phủ lý : 264.318.240 đ

 - Thuế muôn bài: 11.000.000 đ

 - Thuế nhập khẩu,Giá trị gia tăng hàng nhập khẩu: 7.422.567.221 đ

 - Thuế sử dụng đất: 720.165.943 đ

 - Thuế thu nhập doanh nghiệp: 3.413.003.467 đ

 - Thuế tài nguyên: 150.758.400 đ

 - Thuế thu nhập cá nhân: 697.151.941 đ

 - Thuế khác và Lệ 100.952.700 đ

3. Tổng số thuế đã nộp trong năm 2013: 22.414.392.844 đ

 - Thuế giá trị gia tăng: 9.291.685.252 đ

 - Thuế muôn bài: 9.500.000 đ

 - Thuế nhập khẩu, Giá trị gia tăng hàng nhập khẩu : 7.422.567.221 đ

 - Thuế sử dụng đất: 720.165.943 đ

 - Thuế thu nhập doanh nghiệp: 3.981.602.285 đ

 - Thuế tài nguyên đã nộp: 131.686.200 đ

 - Thuế thu nhập cá nhân: 711.752.782 đ

 - Thuế khác và Lệ phí 145.433.161 đ

4. Số thuế còn phải nộp chuyển sang năm 2014: 13.020.128.738 đ

 - Thuế giá trị gia tăng: 9.572.550.871 đ

 - Thuế thu nhập doanh nghiệp: 3.413.003.467 đ

 - Thuế tài nguyên: 21.403.200 đ

 - Thuế khác và Lệ phí 13.171.200 đ

IV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2013 VÀ CHIA CỔ TỨC

 \* Phần phân phối này sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua mới có giá trị thực hiện;

 \* Các ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh (Nếu có) của cơ quan Thuế, cơ quan tài chính hay cơ quan khác có thẩm quyền kiểm tra kết luận được điều chỉnh vào phần lợi nhuận chưa phân phối còn lại hoặc nguồn Quỹ dự phòng tài chính và Quỹ đầu tư phát triển.

 \* Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần công trình 6 là báo cáo tài chính hợp nhất từ : Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ “ Công ty cổ phần công trình 6” và Báo cáo tài chính của Công ty con “ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đá Phủ lý”.

1) Lợi nhuận sau thuế năm 2013: 10.254.680.457đ

2) Trích lập các quỹ: 2.563.670.000 đ

 + Quỹ dự phòng tài chính 5% : 512.734.000 đ

 + Quỹ đầu tư phát triển sản xuất 10% : 1.025.468.000 đ

 + Quỹ khen thưởng 5% : 512.734.000 đ

 + Quỹ phúc lợi 5% : 512.734.000 đ

3) Dự kiến chia cổ tức cho các cổ đông:

 \* Nguồn chia cổ tức : Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế của năm 2013 để chia cổ tức cho cổ đông.

 \* Nguyên tắc phân phối : Theo vốn góp cổ phần của các cổ đông tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp không kể giá trị cổ phiếu quỹ của công ty tại ngày chốt quyền dự kiến là : 61.057.590.000 đ tương đương với 6.105.759 cổ phần.

 \*Dự kiến trả cổ tức năm 2013 cho cổ đông bằng tiền mặt là 12%. + Nguồn trả cổ tức: 61.057.590.000 đ x 12% = 7.326.910.800 đ

 (Bảy tỷ, ba trăm hai sáu triệu chín trăm mười ngàn tám trăm đồng chẵn)

 \* Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông: Sau khi Đại hội đồng cổ đông thành công, Công ty gửi Nghị quyết báo cáo các cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra giám sát và Công ty làm thủ tục để Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt danh sách cổ đông làm cơ sở thực hiện chi trả cổ tức. Cổ tức chi trả năm 2014,Công ty cổ phần công trình 6 phải giữ lại tiền thuế TNCN là 5% để nộp ngân sách Nhà Nước theo quy định.

 + Đối với cổ đông đã lưu ký (Cổ phần đã lưu ký) thì Công ty cổ phần công trình 6 phải chuyển tiền về Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (95%). Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chuyển về các Công ty chứng khoán để chuyển vào tài khoản tiền của các cổ đông.

 + Đối với cổ đông chưa lưu ký hoặc số cổ phần chưa lưu ký : Các cổ đông mang Chứng minh nhân dân và sổ cổ đông đến nhận tiền tại Phòng Tài chính kế toán công ty cổ phần công trình 6 - Tổ 36 - Thị Trấn Đông Anh - Hà Nội

 + Đối với các cổ đông chưa lưu ký là cán bộ công nhân viên (Đang công tác) ở xa trụ sở công ty thì kế toán các đơn vị có thể tập hợp và lên danh sách để trình lãnh đạo và Phòng tài chính kế toán kiểm tra đối chiếu và nhận tiền tại phòng để chi trả cho họ.

 + Cổ tức năm 2013 chi trả trong năm 2014 cho các tổ chức thì không phải khấu trừ thuế.

4) Trả tiền thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

 Số tiền thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013 là:

 10.254.680.457đ x 3,5 % = 358.914.000 đ

 Số tiền thù lao này được phân phối cho các thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát theo quy chế.

5. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối :

- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối của các năm trước: 60.749.305 đ

- Lợi nhuận sau thuế năm 2013: 10.254.680.457 đ

- Số phân phối cho năm 2013 : 10.249.497.800 đ

 + Trích lập các quỹ = 2.563.670.000 đ

 + Chia cổ tức 12% vốn thực góp = 7.326.910.800 đ

 + Chi thù lao Hội đồng quản trị = 358.914.000 đ

- Số còn chưa phân phối là : 65.934.962 đ

6. Tình hình các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu như sau :

 + Quỹ dự phòng tài chính : 3.685.849.305 đ

 - Đến 31/12/2013 : 3.173.114.305 đ

 - Trích từ lợi nhuận 2013: 512.735.000 đ

 + Quỹ đầu tư và phát triển sản xuất: 7.398.425.934 đ

 - Đến 31/12/2013 : 6.372.957.934 đ

 - Trích từ lợi nhuận 2013: 1.025.468.000 đ

 + Thặng dư vốn cổ phần: 989.164.000 đ

V. TÌNH HÌNH THANH QUYẾT TOÁN THU, VAY VỐN NGÂN HÀNG:

1. Tình hình thanh quyết toán, thu vốn năm 2013:

 - Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ & Doanh thu khác: 308.042.605.920 đ

 - Tiền thu từ hoạt động đầu tư : 2.479.706.086 đ

 - Tiền thu từ hoạt động tài chính(Vay ngân hàng….) : 156.448.015.563 đ

Trong đó thu về tài khoản các đơn vị:

+ Thu từ tiền vay Ngân hàng : 156.448.015.563 đ

 + Thu về tài khoản Công ty 6 : 295.349.038.709 đ

 + Thu về Xí nghiệp VL và Xây Lắp : 2.745.355.260 đ

 + Thu về Xí nghiệp Công trình 603 : 7.103.530.000 đ

 + Thu về Xí nghiệp VLXD Tháp Chàm: 3.169.428.800 đ

 + Thu về tài khoản Công ty TNHH Đá Phủ Lý: 2.154.959.237 đ

 + …………………………………………..

2. Tình hình vay vốn ngắn hạn ngân hàng phục vụ sản xuất kinh doanh:

 + Dư nợ vay ngắn hạn đầu năm : 82.964.775.558 đ + Tổng số vay ngắn hạn trong năm: 156.448.015.563 đ

 + Tổng số trả ngắn hạn trong năm : 131.227.574.142đ + Dư nợ ngân hàng ngày 31/12/2013: 108.185.216.979 đ

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ VIỆC CHẤP HÀNH CHÍNH SÁCH CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

 1) THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH :

Là đơn vị có nhiều thế mạnh trong thi công xây dựng đường sắt, đường bộ. Năm 2013 Công ty đảm bảo được công ăn việc làm cho cả năm. Nội bộ lãnh đạo và cán bộ công nhân viên công ty có sự đoàn kết thống nhất, làm việc có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, chấp hành tốt sự lãnh chỉ đạo, chỉ huy của cấp trên và các chủ trương đường lối chính sách chế độ của Đảng, Nhà Nước, Ngành và Địa phương nơi đóng quân.

 Tuy nhiên do ảnh hưởng suy thoái kinh tế thế giới nên nền kinh tế đất nước khó khăn, lạm phát cao, Nhà nước thắt chặt quản lý chi tiêu công, nhiều công trình bị cắt giảm, tạm ngưng hoặc gia hạn kéo dài tiến độ do thiếu vốn.

Tình hình giải phóng mặt bằng nhiều công trình khó khăn, kéo dài gây ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả kinh doanh ( Lãng phí máy móc, nhân lực, kéo dài thời gian thi công…). Một số công trình vướng mắc nhiều và chậm trễ trong khâu phê duyệt bản vẽ thiết kế thi công, phương án thi công, mặt bằng thi công chật hẹp khó khăn gây tốn kém nhiều công sức và kinh phí của doanh nghiệp.

Lực lượng lao động của công ty có xu hướng ngày càng giảm cả chất lượng và số lượng, đặc biệt lực lượng lao động phổ thông rất khó khăn để tuyển dụng. Công ty đã có rất nhiều quyết sách và giải pháp thông thoáng trong khâu tuyển dụng nhưng do công ty hoạt động trong lĩnh vực thiếu hấp dẫn, thu nhập thấp, tính lưu động cao nên tuyển dụng thêm gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng nhiều đến sự tăng trưởng và phát triển công ty nói chung và hiệu quả hoạt động nói riêng.

Lạm phát cao, nguồn vốn ngân sách không được đáp ứng kịp thời, thanh quyết toán công trình hoàn thành chậm, lãi suất tiền vay của ngân hàng cao gây ảnh hưởng xấu đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tuy lo đủ vốn đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho sản xuất kinh doanh, thanh toán các chính sách chế độ cho người lao động và thanh toán công nợ với khách hàng nhưng Công ty cũng phải tiết giảm nhịp độ sản xuất thi công do các công trình thiếu vốn đặc biệt ngừng thi công một số công trình chưa được bố trí kế hoạch vốn năm 2013. Giá cả vật tư chuyên ngành, chi phí vận chuyển, giá ray và phụ kiện nhập khẩu đều vượt giá dự toán, trúng thầu gây áp lực rất lớn đối với việc kinh doanh của Công ty. Đối với vật tư nhập khẩu Ray, Phụ kiện Pandrol công ty nhập về sau nhiều tháng mới được thanh toán tiền mà mới chỉ được thanh toán theo giá trúng thầu chưa được điều chỉnh nên cũng gây áp lực và ảnh hưởng xấu đến hiệu quả kinh doanh.

Việc thanh, quyết toán công trình chậm do nhiều nguyên nhân khách quan , chủ quan như : Chủ đầu tư thiếu vốn, quá trình lập và phê duyệt hồ sơ điều chỉnh giá kéo dài, Hoàn thiện hồ sơ công trình chậm…. làm cho việc thu vốn kéo dài, vong luân chuyển lớn nên hiệu quả thấp , nhu cầu vay vốn tăng cao lãi phải trả Ngân hàng lớn.

Năm 2013, Công ty TNHH một thành viên Đá Phủ lý do ảnh hưởng suy thoái kinh tế nên thị trường đá xây dựng gần như đóng băng, mức tiêu thụ sản phẩm kém hoạt động kinh doanh khó khăn. Hội đồng quản trị công ty, Ban giám đốc, Ban lãnh đạo đã phải chỉ đạo sát sao và áp dụng rất nhiều giải pháp để tháo gỡ khó khăn nhưng vẫn chưa có dấu hiệu khả quan, kinh doanh vẫn còn trì trệ khó khăn.

2) CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT TÀI CHÍNH NĂM 2013:

 + Tài sản cố định / Tổng tài sản: 16,52%

 + Tài sản lưu động / Tổng tài sản: 83,48%

 + Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn: 25,98%

 + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản: 3,25%

 + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng doanh thu: 3,24%

 + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn góp cổ đông: 16,79%

 + Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/ Tổng nợ) : 1,35 lần

 + Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn(Tổng TSNH/Tổng NNH): 1,14 lần + Khả năng thanh toán nhanh( Tổng tiền/Tổng NNH): 0,07 lần

3) CÔNG TÁC KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN:

 - Công tác kế toán: Lực lượng làm công tác Tài chính- kế toán còn yếu và chưa đồng đều, chưa đáp ứng tốt cho yêu cầu quản lý sản xuất kinh doanh đặc biệt là trong công tác quản lý còn chưa thật chặt chẽ và chưa thật kịp thời, đây đó còn xảy ra thất thoát, lãng phí, không hiệu quả trong công việc, Việc giám sát chi tiêu, quản lý và sử dụng máy móc thiết bị chưa thật tốt, vật tư vượt định mức, công việc định kỳ còn phải để phòng ban, lãnh đạo đôn đốc nhắc nhở, nhiều vị trí chưa thể hiện được vai trò và trách nhiệm trong công việc, báo cáo còn bị chậm ... Tuy vậy, Công tác kế toán của toàn công ty nói chung ngày càng được chấn chỉnh và kịp thời khắc phục thiếu sót, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý của công ty niêm yết về thời gian và chất lượng. Việc tập hợp chi phí công trình, tập hợp chứng từ gốc đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán. Hàng tháng, hàng quý và cuối năm Phòng tài chính kế toán đã thực hiện kiểm tra trước, trong và sau quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong toàn công ty. Phòng TCKT đã kịp thời chấn chỉnh các sai sót khi được phát hiện. Báo cáo tài chính của công ty luôn đảm bảo quy định của pháp luật và chính sách chế độ quy định, luôn tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt Nam.

 - Báo cáo tài chính quý, năm được thực hiện nghiêm túc đáp ứng được yêu cầu về thời gian và tiến độ. Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán BDO kiểm toán chấp thuận toàn bộ. Công ty này được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Doanh nghiệp trên sàn và được Đại hội đồng cổ đông thường niên lựa chọn để Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013.

 - Báo cáo Tài chính của Công ty được nộp cho các cơ quan Nhà nước theo quy định, đúng thời hạn.

4) CÔNG TÁC CÔNG BỐ THÔNG TIN, TRẢ CỔ TỨC NĂM 2013 VÀ QUẢN LÝ CỔ ĐÔNG CHƯA LƯU KÝ .

 - Công tác công bố thông tin: Mặc dầu công ty không có bộ phận chức năng riêng nhưng Các báo cáo định kỳ như Báo cáo quản trị công ty, Báo cáo tài chính quý năm, Báo cáo thường niên, công bố thông tin giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.... do phòng Tài chính kiêm nhiệm được thực hiện và nộp đầy đủ và kịp thời đảm bảo yêu cầu quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước.

 - Năm 2013, sau khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên (09/04/2013),Công ty đã báo cáo các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức theo đúng nội dung nghị quyết (Chốt danh sách ngày 10/05/2013 và chi trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông vào ngày 31 tháng 05 năm 2013)

 - Theo quy định của Nhà nước, Công ty đã bàn giao toàn bộ cổ đông cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam kiểm soát, quản lý. Nhưng hiện nay vẫn còn rất nhiều cổ đông chưa lưu ký và thông tin của cổ đông thay đổi chưa được điều chỉnh (Sai tên họ, sai số chứng minh thư, ngày cấp, chứng minh thư quá hạn....) nên phòng Tài chính kế toán vẫn còn phải tiếp tục quản lý, kiểm soát và xác nhận. Để đảm bảo các quyền lợi của cổ đông trên, yêu cầu các cổ đông sớm thực hiện thay đổi và tái lưu ký với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam .

 - Tình hình cổ đông của công ty cổ phần công trình 6 tại ngày 05/03/2014 (Theo danh sách chốt sổ cổ đông để triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp ) như sau:

 + Công ty cổ phần công trình 6 có 809 cổ đông với số cổ phần niêm yết là 6.108.078 cổ phần . Số cổ phần chưa tái lưu ký là 3.084.407 cổ phần (trong đó Tổng công ty đường sắt Việt nam 2.679.433 cổ phần ; Cổ phiếu quỹ là : 2.319 cổ phần). Số cổ phần đã được tái lưu ký là : 3.023.671 cổ phần

 + Với 809 cổ đông thì có 17 tổ chức và 792 cổ đông là cá nhân; Có một tổ chức và 03 cá nhân nước ngoài, 16 tổ chức và 789 cá nhân trong nước;cá nhân nắm giữ lớn nhất là 402.025 cổ phần; Tổ chức nắm giữ lớn nhất là 2.679.433 cổ phần .Trong số 809 cổ đông có:

 26 cổ đông có trên 20.000 cổ phần;

 37 cổ đông có trên 15.000 cổ phần;

 54 cổ đông có trên 12.000 cổ phần;

 69 cổ đông có trên 10.000 cổ phần;

 82 cổ đông có trên 8.000 cổ phần;

 100 cổ đông có trên 7.000 cổ phần;

 123 cổ đông có trên 6.000 cổ phần;

 140 cổ đông có trên 5.000 cổ phần;

 183 cổ đông có trên 4.000 cổ phần;

 254 cổ đông có trên 3.000 cổ phần;

 356 cổ đông có trên 2.000 cổ phần;

 488 cổ đông có trên 1.000 cổ phần;

5) CÔNG TÁC THANH KIỂM TRA QUYẾT TOÁN THUẾ:

 - Hàng tháng, hàng quý cán bộ kế toán công ty đã gửi báo cáo thuế cho cơ quan quản lý thuế đầy đủ và đúng hạn.

 - Cuối năm Công ty đã lập và gửi báo cáo quyết toán cho cơ quan thuế theo đúng quy định

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

\*\*\*\*\*\*\*\*\*

\*\*\*\*

PHẦN B

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH- LỢI NHUẬN NĂM 2014.

CHI TRẢ CỔ TỨC 2013, LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN

VÀ CÁC PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP CHO ĐIỀU HÀNH TÀI CHÍNH

 Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014, căn cứ khả năng, năng lực của Công ty cổ phần công trình 6. Trên cơ sở thực tiễn và thống kê các chỉ tiêu đã thực hiện năm 2013. Chúng tôi xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông năm 2014 kế hoạch Tài chính, Lợi nhuận, cổ tức, Phương án huy động vốn và đầu tư năm 2014 như sau:

I. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH:

1. KẾ HOẠCH VỐN LƯU ĐỘNG CHO SXKD:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | NỘI DUNG CHỈ TIÊU | SỐ TIỀN |
| a  | CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2013 |  |
| 1 | Giá trị tổng sản lượng thực hiện năm 2013 | 391.024 |
| 2 | Doanh thu thực hiện 2013 | 316.984 |
| 3 | Giá trị bình quân Tài sản lưu động thực tế trong năm 2013 (( Đầu năm + cuối năm)/2)) | 291.898 |
| 4 | Số vòng quay vốn lưu động thực hiện ( 2/3) | 1,086 |
| 5 | Dư nợ Vay ngắn hạn ngân hàng cuối năm | 107.905 |
| 6 | Vốn tạm ứng công trình B.Quân (Tiền ứng trước ) | 74.922 |
| 7 | Vốn chiếm dụng khách hàng thường xuyên (B.quân) | 53.592 |
|  |  |  |
| b | KẾ HOẠCH VỐN LƯU ĐÔNG NĂM 2014 |  |
| 1 | Giá trị sản lượng kế hoạch năm 2014 | 427.540 |
| 2 | Doanh thu kế hoạch năm 2014 | 350.000 |
| 3  | Lãi trước thuế  | 18.000 |
| 4 | Khấu hao tài sản cố định | 8.000 |
| 5 | Nhu cầu vốn Lưu động cần thiết cho SXKD ( 2-3-4) | 324.000 |
| 6 | Vòng quay vốn lưu động kế hoạch(= 110% so 2013) | 1,10 |
| 7 | Nhu cầu Vốn lưu động Bình quân năm 2012(=5/6) | 294.454 |
| 8 | Vốn lưu động tự có bình quân (Bằng tổng nguồn vốn tự có Bình quân năm trừ đi phần vốn đang nằm trong đầu tư Tài sản cố định) | 14.454 |
| 9 | Vốn lưu động vay ngân hàng B.quân kế hoạch 2014 | 160.000 |
| 10 | Vốn tạm ứng công trình (ứng trước) | 60.000 |
| 11 | Vốn nợ Bình quân khách hàng và nợ khác | 60.000 |
|  |  |  |

2. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ:

a. Kế hoạch dự án đầu tư năm 2014:

 Năm 2014 theo kế hoạch đầu tư của Ban giám đốc trình Hội đồng quản trị công ty với các nội dung sau:

+ Hoàn thiện hồ sơ cấp phép khai thác Đá tại mỏ đá Bình Thuận, từng bước triển khai đầu tư hạ tầng kỹ thuật . Kinh phí thực hiện 6-7 tỷ đồng;

+ Mua sắm ô tô con phục vụ công tác cho XNCT 601, VLXD dự kiến kinh phí là 2 tỷ đồng;

+ Đầu tư thêm máy móc thiết bị thi công đường sắt, đường bộ …. dự kiến kinh phí khoảng 5-6 tỷ đồng.Trang bị máy móc thiết bị phương tiện làm việc khác và xây dựng mạng thông tin quản lý điều hành với kinh phí dự kiến 1 tỷ đồng. Việc mua sắm cụ thể giao cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc quyết định trên cơ sở nhu cầu thực tế;

+ Sửa chữa nhà làm việc tại XNVLD, Công ty Đá Phủ Lý dự kiến kinh phí khoảng 1,5 tỷ đồng;

 Tổng mức đầu tư năm 2013 từ 15,5 tỷ đến 17,5 tỷ đồng

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc chỉ đạo các, bộ phận, phòng ban chức năng nghiên cứu tính toán lập dự án đầu tư, trình cấp đủ thẩm quyền phê duyệt và chỉ đạo thực hiện.

b. Nguồn vốn đầu tư dự án 2014:

 Căn cứ tờ trình và phương án của Ban giám đốc về dự án đầu tư, luận chứng kinh tế kỹ thuật của dự án, Căn cứ quyết định phê duyệt dự án đầu tư của Hội đồng quản trị công ty để xây dựng và thực hiện tìm kiếm nguồn vốn thích hợp. Nguồn vốn sử dụng cho dự án sẽ được huy động từ các nguồn sau:

 + Nguồn vốn khấu hao (Nguồn vốn để làm vốn đối ứng cho dự án Vay Ngân hàng);

 + Bán, khoán cho thuê khai thác các tài sản Công ty chưa phát huy hết tiềm năng, hiệu quả thu hồi vốn đầu tư vào dự án mới hiệu quả hơn;

 + Liên doanh, liên kết để đầu tư dự án. Khai thác hiệu quả các tiềm năng sẵn có thúc đẩy sử dụng hiệu quả các dự án đã đầu tư thu vốn để tái đầu tư tiếp;

 + Liên hệ, tìm kiếm nguồn vốn từ các Ngân hàng thương mại;tổ chức tài chính khác.

3. KẾ HOẠCH CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2014

+ Ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thành công, Công ty sẽ thực hiện báo cáo các cơ quan chức năng và lập hồ sơ gửi Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà nội chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức (Dự kiến trong tháng 5 năm 2014)

+ Thực hiện chuyển tiền chi trả cổ tức cho cổ đông : Chuyển tiền cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam để chi trả cho các cổ đông đã lưu ký chứng khoán; Chi trả tiền cho cổ đông chưa lưu ký tại phòng tài chính kế toán công ty cổ phần công trình 6 (dự kiến thực hiện trong tháng 5,6 năm 2014)

4. LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014:

+ Theo quy định Việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 sẽ do Ban kiểm soát công ty đề xuất lựa chọn các đơn vị trong danh sách các đơn vị được Uỷ ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các doanh nghiệp trên sàn.

+ Đại hội đồng cổ đông giao cho Ban kiểm soát lựa chọn một trong 06 công ty sau đây trình Tổng giám đốc ký kết Hợp đồng và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014:

* Công ty TNHH kiểm toán BDO Việt Nam
* Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam- CPA Việt Nam
* Công ty TNHH Kiểm toán VACO
* Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY
* Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính kế toán (AFC)

II. GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH VỐN CHO SXKD & ĐẦU TƯ NĂM 2014:

 Để đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2014 với nguồn vốn hiện có của công ty cần phải thực hiện cho được kế hoạch nguồn vốn như sau:

 + Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình đảm bảo đầy đủ hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật góp phần đẩy nhanh việc xác nhận hồ sơ khối lượng thanh toán trong hồ sơ thanh toán vốn công trình; đảm bảo thu hồi nhanh vốn các công trình khi được ghi kế hoạch vốn;

 + Đẩy mạnh việc điều chỉnh dự toán các công trình; tăng cường công tác thanh quyết toán, đảm bảo đầy đủ các điều kiện cho việc thu hồi vốn khi công trình được phân bổ và ghi vốn; Tích cực giải quyết thanh toán, quyết toán các công trình thi công xong đã lâu nhưng chưa thu được tiền vốn, có biện pháp cụ thể đối với từng đối tượng, đối tác, có biện pháp thưởng phạt nghiêm minh , rõ ràng trách nhiệm và nghĩa vụ trong kết quả thực hiện chức năng của các phòng ban, cá nhân, bộ phận

 + Khai thác tốt tiềm năng sẵn có của Công ty về tài sản đất đai, máy móc thiết bị, phát huy lợi thế của doanh nghiệp niêm yết, thương hiệu để liên doanh liên kết và tìm kiếm các nguồn vốn dài hạn cho đầu tư, chia sẻ cơ hội đầu tư kinh doanh với các nhà đầu tư, doanh nghiệp mạnh để thu lợi cho công ty

 + Khai thác tốt các quan hệ với khách hàng, bạn hàng cung cấp vật tư, nguyên nhiên vật liệu đảm bảo được kế hoạch nợ định mức trong thanh toán; tăng cường tìm biện pháp để được ứng trước tiền công trình.

 + Giải quyết các yêu cầu và tăng cường quan hệ với Ngân hàng, tổ chức tín dụng đảm bảo đáp ứng nhu cầu vay vốn, bảo lãnh khi sản xuất kinh doanh đòi hỏi mà không còn biện pháp giải quyết khác.

III. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC 2014:

 + Doanh thu năm 2014 : 350 tỷ đồng

 + Lợi nhuận trước thuế năm 2014(5,2% doanh thu) : 18 tỷ đồng trở lên

 + Lợi nhuận sau thuế: 13,5 tỷ đồng trở lên

 + Cổ tức 2014 đảm bảo 15% trở lên: 9,2 tỷ đồng trở lên

 Trên đây là toàn văn báo cáo về tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, phân chia cổ tức năm 2014 và kế hoạch tài chính năm 2014. Xin ý kiến đại hội.

 Kính chúc đại hội thành công. Xin cảm ơn./.

 TV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

 KẾ TOÁN TRƯỞNG CÔNG TY

Nơi nhận:

 - Cổ đông , TV. HĐQT

 - Ban kiểm soát

 - Website công ty

 - Lưu VT, TCKT

 Phan Anh Tuấn